

Thành tựu và đặc điểm sáng tác của một số nhóm tiểu thuyết gia nổi bật tại Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI

Nguyễn Thị Hiền^(*)

Nguyễn Thị Tâm^(**)

Tóm tắt: Trung Quốc là một đất nước rộng lớn nên giữa các khu vực ít nhiều có sự khác biệt về văn hóa, điều đó làm nên diện mạo sáng tác của từng nhóm nhà văn thuộc các vùng miền khác nhau. Bài viết khảo sát về thành tựu và đặc điểm sáng tác của 5 nhóm tiểu thuyết gia của các tỉnh Hà Nam, Hồ Bắc, Hồ Nam và Thượng Hải Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ XXI. Tiểu thuyết của từng nhóm nhà văn này mang đặc điểm và phong cách sáng tác riêng cho nên có những cách gọi như sáng tác của nhà văn Hải phái (Thượng Hải phái), Kinh phái (Bắc Kinh phái), Kinh Tân phái (Bắc Kinh - Thiên Tân phái), v.v...

Từ khóa: Văn học đương đại, Tiểu thuyết, Nhà văn, Tiểu thuyết gia, Thế kỷ XXI, Văn học Trung Quốc

Abstract: There exist more or less cultural dissimilarities among different regions in the vast country of China, which makes for distinctive groups of writers. The paper examines the achievements and composition characteristics of five novelist groups in Henan, Hubei, Hunan, Shanghai provinces and western China in the early 21st century. The novels of each group of writers have their own literary values and styles of writing, which defines the Shanghai School (a group of Shanghai writers), Beijing School (a group of Beijing writers) or Beijing - Tianjin School, etc.

Keywords: Contemporary Literature, Fiction, Writer, Fiction Writer, 21st Century, China Literature

1. Đặt vấn đề

Trung Quốc không chỉ có đội ngũ nhà văn đương đại hùng hậu mà còn có những

tên tuổi nổi tiếng được thế giới biết tới như Mạc Ngôn, Cao Hành Kiện, Giả Bình Ao, Trương Khiết, Miên Miên, Vệ Tuệ, Quách Kính Minh, Hà Hàn, v.v... Sáng tác của từng nhóm nhà văn có đặc điểm riêng: tiểu thuyết của nhóm nhà văn Hà Nam, Hồ Nam mang đậm dấu ấn văn hóa Trung Nguyên; tiểu thuyết của nhóm nhà văn Hồ

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: hienthongtinnguvan@gmail.com

^(**) ThS. Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bắc thâm nhập sâu vào đời sống hiện thực của người bản địa; tiểu thuyết của nhóm nhà văn miền Tây chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh địa lý và phong tục tập quán miền Tây, có sự phân biệt sáng tác của nhà văn miền Tây Bắc và miền Tây Nam; tiểu thuyết của nhóm nhà văn Giang Tô mang khí chất riêng của vùng sông nước Giang Nam; tiểu thuyết của nhóm nhà văn Thượng Hải phản ánh phong tục truyền thống và đời sống của người dân Thượng Hải. Dưới đây là một vài nét khái quát về thành tựu và đặc điểm sáng tác của một số nhóm tiểu thuyết gia tiêu biểu được phân chia theo vùng miền của Trung Quốc.

2. Nhóm tiểu thuyết gia Hà Nam

Hà Nam là một tỉnh lớn của Trung Quốc có thực lực văn học mạnh. Một loạt tiểu thuyết gia thành danh từ thế kỷ XX đã bước vào thời kỳ thịnh vượng trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Phần lớn các nhà văn Hà Nam xuất thân từ nông dân nên tiểu thuyết của họ gần gũi với người Hà Nam. Họ kiên trì với phương pháp hiện thực chủ nghĩa, phong cách sáng tác CHẤT PHÁC, thuần khiết. Trên phương diện sáng tác về đề tài nông thôn, nhà văn Hà Nam có đầy đủ ưu thế khi viết về cuộc đấu tranh quyền lực ở nông thôn. Tiêu biểu như: *Đừng để tôi lại khóc* (2003), *Câu chuyện Hồ Nam* (2005), *Than đỏ* (2009), *Ánh trắng tỏa khắp mọi nơi* (2009) của Lưu Khánh Bang, *Bài ca tình yêu thời thịnh vượng* (2002), *Tuyển tập tác phẩm Trần Luyện* (2003), *Tuyển tập Trần Luyện* (2004), *Bạn là Thanh Đảo của tôi* (2010) của Trần Luyện; *Dương môn* (1999), *Ngon đèn của thành phố* (2003), *Gia tộc họ Lý* (1999) của Lý Bội Phủ, *Xấu xí hoặc lãng mạn* (2003), *Ngụ ngôn tháng*

Chín (1991) của Trương Vĩ, *Khúc hát dân ca* (2001), *Quả đào trên cây thạch lựu* (2004) của Lý Nhĩ,...

Từ một loạt tác phẩm viết về cổ hương của Lưu Chân Vân đến “thôn làng được sống” của Diêm Liên Khoa đều viết về kinh nghiệm nông thôn theo phương pháp hiện thực chủ nghĩa. Lôi Đạt cho rằng, sáng tác của Diêm Liên Khoa “kết hợp đầy đủ bản địa hóa với tinh thần hiện đại mới mẻ, khác lạ...” (Lôi Đạt, 2004).

Trương Vĩ là cây bút có chính kiến và quan điểm rõ ràng. Tiểu thuyết *Ngụ ngôn tháng Chín* của Trương Vĩ thể hiện quan điểm của ông về “lý tưởng tinh thần của phần tử trí thức và kiên trì theo lập trường dân gian”, cũng thể hiện cách suy nghĩ của nhà văn về “số phận văn hóa Trung Quốc”. Trương Vĩ sáng tác tương đối độc lập và tác phẩm của ông thu hút “sự chú ý của toàn xã hội” (Từ Chí Vĩ, 2001: 69).

Lưu Chân Vân trực tiếp hướng ngòi bút về đô thị, đời sống quan chức, những vấn đề lịch sử, quyền lực và dân sinh. Sau khi hoàn thành “Tam bộ khúc quê xưa”: *Hoa vàng thiên hạ quê xưa* (1991), *Lưu truyền cùng với quê xưa* (1993), *Giương mặt quê xưa và đóa hoa* (1989), nhà văn liên tiếp công bố các tác phẩm: *Nhất xoang phế thoại* (2002), *Điện thoại cầm tay* (2003), *Tôi là Lưu nhảy vọt* (2007), *Dân chúng trong thiên hạ* (2008)...

Khúc hát dân ca (2001) của Lý Nhĩ chuyển tải nhiều tri thức lịch sử hiện đại và lịch sử truyền thống Trung Quốc. Tiểu thuyết này được Lý Khiết Phi đánh giá “có đầy đủ ý nghĩa tổng kết sự cách tân và sáng tạo nghệ thuật trong tiểu thuyết 20 năm gần đây, là sự trưởng thành thực sự trong thực tiễn, thoát khỏi bệnh ngoại tại hóa, là ví dụ

hiếm thấy của sự kết hợp hoàn hảo về sự thay đổi hình thức và nội hàm tác phẩm...” (Lý Khiết Phi, 2004).

Đới Lai là nữ tiểu thuyết gia đầu tiên giành Giải thưởng Văn học Thanh xuân (2002) do Nhà xuất bản Văn học Nhân dân tổ chức. Ngoài ra, cô còn giành được một số giải thưởng văn học khác như: Giải thưởng Văn học Hà Nam (2000); Giải thưởng Văn học Nhân dân (2003). Nhiều khẩu ngữ trong đời sống hàng ngày của người Hà Nam được Đới Lai đưa vào các tác phẩm: *Ngư thuyết, Vỡ vụn - khe hở, Yêu cô gái của người bạn, Giáp Ất Bình Định, Rèn luyện thói quen sống, rèn luyện thói quen yêu, Sáng lên một chút, Chiếc mũi thẳng, Phía trước có người...*

Hà Nam có một nhóm nhà văn quân nhân có ảnh hưởng trên toàn quốc như Diêm Liên Khoa, Chu Đại Tân, Liễu Kiến Vĩ, Chu Tú Hải, v.v... Nhóm nhà văn này hàng năm đều đặn có tác phẩm ra đời và giành được giải thưởng sáng tác trong các đơn vị quân đội. Theo Thang Triết Thanh, tiểu thuyết quân sự Trung Quốc đầu thế kỷ XXI có khuynh hướng sáng tác mới mẻ với những nội dung mới “xuất phát từ góc độ thông tục..., quan tâm tới nhân tính, nhân tình; theo đuổi tính truyền kỳ, ngôn ngữ tự sự...” (Thang Triết Thanh, 2016: 49). Khuynh hướng thông tục hóa trong tiểu thuyết quân sự của các tiểu thuyết gia Hà Nam từ những năm 1990 trở lại đây có sự gắn kết với thị trường với số lượng độc giả tăng nhanh chóng. Theo Vương Bảo, “dòng tiểu thuyết này phần vinh do sự cân bằng giao thoa cá tính hóa sáng tác của nhà văn, thuộc tính quân nhân và độc giả đại chúng...” (Vương Bảo, 2009: 75).

3. Nhóm tiểu thuyết gia Hồ Bắc

Nhóm nhà văn Hồ Bắc có sự trầm tĩnh giống như nhà văn Hồ Nam nhưng chưa thực sự có ảnh hưởng lớn trên văn đàn Trung Quốc. Tiểu thuyết của các nhà văn Hồ Bắc hướng tới đời sống hiện thực, chú ý đến sự kiện trọng đại của xã hội hay những sự việc vụn vặt đời thường cho nên “đầy ắp hiện thực cuộc sống thực tế khiến nhà văn Hồ Bắc được độc giả yêu mến và được các nhà phê bình đánh giá cao. Đó cũng là nguyên nhân khiến tác gia Hồ Bắc được vinh danh trong giai đoạn văn học Trung Quốc chuyển hướng chú trọng đời sống hiện thực...” (Vương Tiên Bái, 2006: 54-55). Theo Vương Tiên Bái, nhà văn Hồ Bắc tích lũy được bề dày truyền thống của chủ nghĩa hiện thực trong văn học, nhưng “thiếu khí thế sáng tạo mới và tìm hiểu nghệ thuật...” (Vương Tiên Bái, 2006: 54). Có thể thấy rằng, “Hồ Bắc nằm ở giao giới giữa miền Nam và miền Bắc nên đã tiếp nhận văn hóa cả hai miền Nam, Bắc khiến văn học Hồ Bắc mang đầy đủ yếu tố truyền thống và hiện đại. Nội dung sáng tác của văn học Hồ Bắc liên quan đến cả các tầng lớp trí thức và tầng lớp dưới. Cho nên, dung hợp là đặc điểm nổi bật trong sáng tác của các tiểu thuyết gia Hồ Bắc” (Vương Tiên Bái, 2006: 56).

Các nhà văn Hồ Bắc bắt đầu khẳng định thực lực sáng tác của mình từ những năm 1980. Phương Phương (viết về giới trí thức) và Trì Lợi (viết về tầng lớp thị dân nghèo) là đại diện của nhà văn “tân tả thực”; Lưu Tinh Long (viết về người cán bộ nông thôn) là “ngọn sóng xung kích của chủ nghĩa hiện thực”; Đặng Nhất Quang (viết về đời sống quân ngũ) là người duy nhất giành được giải thưởng văn học viết

về đề tài quân đội. Các nhà văn này có sở trường thể hiện cuộc sống ở những góc độ khác nhau. Họ đã “tích lũy được bề dày vốn sống và dành tâm huyết cho sáng tác mà thành danh. Những năm gần đây, tiểu thuyết của họ ngày càng nổi bật, từ đó nâng cao địa vị văn học của nhà văn Hồ Bắc trên toàn quốc...” (Vương Tiên Bái, 2006: 52). Tri Lợi được đông đảo độc giả yêu mến. *Đời người phiến muộn* (2010) của Tri Lợi được coi là tác phẩm tiêu biểu của phái “tân tả thực”, “viết về đời sống sinh hoạt hàng ngày của những công nhân lao động... Sự tồn tại bị động trong hoàn cảnh sinh tồn bất đắc dĩ của họ đã được Tri Lợi phản ánh rõ nét...” (Mạnh Phồn Hoa, 2009: 287).

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, nhóm tiểu thuyết gia Hồ Bắc đã giành được nhiều giải thưởng văn học lớn. Năm 2003, có 6 giải thưởng trong cuộc thi sáng tác tiểu thuyết ưu tú tổ chức tại Thượng Hải thì nhà văn Hồ Bắc chiếm 3 giải, dành cho các tác phẩm *Ánh lửa bỏ chạy* (Phương Phương), *Sự kiện chó điên* (Trần Ứng Tùng), *Nam Kinh ở đâu* (La Chí Thanh). Các tiểu thuyết gia trẻ của Hồ Bắc như Trương Chấp Hạo, Điền Chu, Lý Tu Văn... cũng lần lượt giành Giải thưởng Văn học Thanh xuân. Năm 2005, các nhà văn Hồ Bắc tiếp tục giành được 3 giải thưởng văn học lớn. Trong đợt bình chọn của Giải thưởng Văn học Mao Thuần lần thứ 6, tiểu thuyết *Trương Cư Chính* của Hùng Chiêu Chính đã giành được giải thưởng, trong khi trước đó, chính tác phẩm này cũng đoạt Giải Tiểu thuyết Diêu Tuyết Căn được tổ chức lần đầu tiên. Trong cuộc bình chọn Giải thưởng Văn học Lỗ Tấn lần thứ 3, các nhà văn Hồ Bắc giành 2 giải với tác phẩm *Vì sao từng nha hót* của

Trần Ứng Tùng và *Cách mạng châu Vạn Lý* của Hồ Thế Toàn và Triệu Du.

Chủ nghĩa hiện thực thấm sâu vào sáng tác của các nhà văn trẻ như Lưu Kế Minh, Trương Chấp Hạo, Lý Tu Văn... Xuất thân từ nhà thơ, nhưng các tác phẩm *Điều nhảy cuối cùng của con báo*, *Vọng Lương Sơn*, *Huyết án núi Mã Tư*, *Sự kiện chó điên*, v.v... khiến Trần Ứng Tùng được liệt vào hàng ngũ nhà văn quan trọng những năm đầu thế kỷ XXI.

Những tác phẩm như: *Thành Vũ Xương* (Phương Phương, 2011), *Vạn mũi tên xuyên qua tim* (Phương Phương, 2012), *Thành phố của cô ấy* (Tri Lợi, 2011), *Lạnh cũng được, nóng cũng được, sống là tốt rồi* (Tri Lợi, 2018), *Mắt mắt* (Lưu Tinh Long, 2001), *Thiên thánh môn khẩu* (Lưu Tinh Long, 2005), *Nhớ tới thảo nguyên* (Đặng Nhất Quang, 2000), *Nhớ về một nơi chưa từng qua* (Đặng Nhất Quang, 2000), *Một đóa hoa không thể không nở* (Đặng Nhất Quang, 2002), *Tôi là thần của tôi* (Đặng Nhất Quang, 2008), v.v... đều là thành tựu quan trọng, thể hiện sự phát triển của tiểu thuyết Hồ Bắc những năm gần đây.

4. Nhóm tiểu thuyết gia Hồ Nam

Tiểu thuyết của nhà văn Hồ Nam ngày càng đa dạng về phong cách và đạt nhiều thành tựu về phương diện đề tài. Tiếp tục theo đuổi nhân tố mới, không rời bỏ truyền thống là nguyên nhân quan trọng khiến nhà văn Hồ Nam luôn đổi mới và phát triển. Nhóm tiểu thuyết gia Hồ Nam ngày càng có xu hướng “tản cư” và chuyển hướng nghề nghiệp. Tàn Tuyết và Hàn Thiếu Công đã lần lượt định cư ở Bắc Kinh và Hải Nam; Thịnh Khả Dĩ và Lý Sỏa Sỏa làm khách ở Thâm Quyển và Quảng Châu; Diêm Chân ẩn mình học tập, nghiên cứu; Vương Được

Văn dần thân vào thể giới điện ảnh; Đường Hạo Minh chuyên tâm vào học vấn. Giới văn học Hồ Nam đã cấp thiết đòi hỏi “chấn hưng”. Tuy nhiên, trên thực tế không thiếu nhà văn có tâm huyết và văn xuất hiện nhiều “sát thủ” văn học với phong cách sáng tác mới.

Là một trong những người đề xướng “văn học tâm căn”, Hàn Thiệu Công không ngừng chấp bút. Sau *Từ điển Mã Kiều* (1996), Hàn Thiệu Công xuất bản *Ám thị* (2009). Từ Chí Vĩ cho rằng, “*Từ điển Mã Kiều* của Hàn Thiệu Công chú trọng phê phán và phản tư tâm lý văn hóa truyền thống”. Tiểu thuyết *Ba ba ba* được viết theo phong cách hiện đại miêu tả quá trình phát triển của bộ lạc nguyên thủy Kê Đầu Trại, thể hiện hình thái văn hóa dân tộc phong bế, ngu muội, trì trệ, “vạch rõ mặt trái của văn hóa dân tộc...” (Từ Chí Vĩ, 2001: 64, 69).

Tàn Tuyết được coi là một trong những tiểu thuyết gia hàng đầu trong “Tiên phong phái”. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Tàn Tuyết có các tác phẩm như: *Người độc hành trong địa ngục* (2003), *Thành lũy linh hồn* (2004), *Sự rèn luyện sống mãi* (2004), *Giấu kho báu trong truyền thuyết* (2006), *Đêm mờ ám* (2006), v.v... Tiểu thuyết của Tàn Tuyết “phê phán quốc dân tính, phê phán một xã hội được nuôi dưỡng bởi chế độ tông pháp truyền thống..., con người phần nhiều tuân theo truyền thống văn hóa xã thôn” (Trương Vệ Trung, 2001: 64).

Trên văn đàn Hồ Nam những năm đầu thế kỷ XXI còn có một số tên tuổi quen thuộc như Vương Dục Văn, Diêm Chân... Vương Dục Văn được độc giả biết đến bởi tác phẩm *Quốc họa* (2010), *Chuyện của Mai Thứ* (2010), *Linh hồn chết của chim* (2010), *Tướng quốc nhà đại Thanh* (2013);

Diêm Chân đặt chân lên văn đàn với tác phẩm *Nước trên ngọn sóng* (2003). Tiểu thuyết của Diêm Chân có ảnh hưởng lớn trên văn đàn Hồ Nam. Diêm Chân giành Giải thưởng Văn học đương đại năm 2001, được liệt vào hàng ngũ nhà văn lớn tiến bộ nhất, là Nhân vật văn học Trung Hoa năm 2002. Có thể thấy rằng, “bề dày vốn sống và tri thức phong phú khiến một loạt nhà văn Hồ Nam có những tác phẩm ‘nặng ký’”. Đó là hy vọng để chấn hưng đội quân văn học Hồ Nam năm xưa” (Vương Tiên Bái, 2006: 60).

5. Nhóm nhà văn Thượng Hải

Từ thế kỷ XX đến nay, Thượng Hải vốn là thành phố và trung tâm phát triển văn học, nhưng sau khi cánh cửa thế kỷ XX khép lại, cũng chỉ còn những nhà văn cũ cố thủ tại đây như Diệp Tân, Lý Phong, Vương An Úc, Tưởng Lệ Bình, Tiểu Vương Ứng, Thái Văn Quân, Vương Hiểu Ngọc, Trần Đan Yến, Tu Lan, Phan Hướng Lê, Đường Dĩnh, Trương Mạn, Hạ Thương, Trương Sinh, Đinh Lệ Anh, Cát Hồng Bình, Miên Miên, Vệ Tuệ, Quán Yến Thảo, Hàn Hàn, Quách Kính Minh, Tiểu Phạn, v.v... Nhiều tiểu thuyết của nhà văn Thượng Hải viết về lịch sử khá phong phú. Tuy nhiên, “một số nhà văn trẻ thời thượng của Thượng Hải viết quá sâu sắc về sắc thái chủ nghĩa thương nghiệp và chủ nghĩa tiêu dùng...” (Vương Tiên Bái, 2006: 70), trong đó có “nhà văn mỹ nữ” Miên Miên, nhà văn “sáng tác thân thể” Vệ Tuệ, “nhà văn mỹ nam” Cát Hồng Bình, “nhà văn thiên tài” Hàn Hàn... “Các nhà văn này được văn đàn nhiệt liệt chào đón và tiếp nhận nhưng cũng vì thế mà có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển sáng tác của họ sau này...” (Vương Tiên Bái, 2006: 70).

Vương An Úc cảm nhận được sự giao thoa giữa không gian và thời gian của Thượng Hải, chú ý khai thác mối quan hệ giữa con người với xã hội. Thượng Hải trong tâm trí Vương An Úc là “chôn mộng mơ”, cho nên nhà văn mới có tiểu thuyết *Giấc mộng Thượng Hải phồn hoa mộng* (1986). Trong *Trường hận ca* (1996), Vương An Úc gọi Thượng Hải là “đi mộng 40 năm”. Trong những năm gần đây, Vương An Úc có một số tiểu thuyết tiêu biểu như *Ba mươi chương dòng nước chảy* (2002), *Phủ Bình* (2009), *Thiên hương* (2011), *Mê Ni* (2009)... Trần Đan Yên chịu ảnh hưởng lớn bởi tiểu thuyết của Trương Ái Linh. Nhà văn viết nhiều về thiếu nữ và phong tục truyền thống và đời sống của người dân Thượng Hải với các tiểu thuyết tiêu biểu như: *Phong hoa tuyết nguyệt Thượng Hải* (1998, 2000, 2001, 2008), *Lá ngọc cành vàng Thượng Hải* (1999, 2001, 2009), tam bộ khúc *Di sự hồng nhan Thượng Hải* (2000), v.v... Sáng tác của Trần Đan Yên mang đậm sắc thái hoài cổ và nhân tình thế thái. Ngoài ra, Trần Đan Yên còn có tác phẩm *Mạn thuyền đi Trung Quốc* (2004). Tác phẩm “thể hiện rất sâu sắc lịch sử, nỗi niềm hoài cảm, nỗi đau và trách nhiệm của một gia đình Thượng Hải trong quá trình tiến bước về thành phố phía Tây đất nước...” (Vương Tiên Bái, 2006: 68).

Trương Sinh là nhà văn khá đặc biệt trong nhóm nhà văn Thượng Hải, Năm 2004, Trương Sinh có tác phẩm *Vạn dặm, nghìn dặm mây trắng* đầy khí thế phục cổ. Tác phẩm có cả những cảnh tượng của chiến tranh Bắc phạt; 8 năm kháng chiến chống Nhật; 4 năm chiến tranh giải phóng; 10 năm Cách mạng Văn hóa...

Không ít nhà văn trẻ của Thượng Hải giàu tinh thần sáng tạo như: Vệ Tuệ, Miên Miên, Hàn Hàn, Quách Kính Minh. *Bảo bối thượng hải* (1999), *Xử nữ trong nước* (2000) của Vệ Tuệ và *Kẹo* (2000) của Miên Miên khiến hai nữ nhà văn trẻ trở thành hiện tượng văn học nổi bật nhất trên văn đàn Trung Quốc đầu thế kỷ XXI. Tiếp đó, Vệ Tuệ và Miên Miên lần lượt xuất bản *Thiên của tôi* (2004) và *Gấu mèo* (2004). Ngoài ra, Vệ Tuệ còn có tiểu thuyết *Marrying buddha* (2005), *Cầu ba ba* (2007); Miên Miên có *Mỗi em bé đều có kẹo ăn* (2002). Hàn Hàn xuất hiện với thân phận “thiếu niên phản nghịch” bởi *Ba lần cửa* (2005), *Dưới 0°C* (2000), *Thông cáo năm 2003* (2003), *Loạn Trường An* (2004), *Chính là trôi đến trôi đi* (2005), *Một tòa thành trì* (2005), *Ngày quang vinh* (2007), *Đất nước của anh ấy* (2008), *Mãnh thú nước lũ đáng yêu* (2009), *Trung Quốc trôi dạt* (2010), *Thanh xuân* (2011), *Cáo bạch và cáo biệt* (2014), v.v... khá gây chấn động. Quách Kính Minh hai lần đoạt Giải thưởng Văn học Khái niệm. Các tác phẩm bán chạy như *Vương quốc ảo* (2003), *Vô cực* (2006), *Biết bao nhiêu hoa rơi trong mộng* (2003), *Biên giới của tình yêu và đau khổ* (2003), *Tình duyên kiếm hiệp* (2005), *Tiểu thời đại* (2008, 2009), *1995-2005 Hạ chí chưa tới* (2005), *Thế giới N* (2007), v.v... khiến Quách Kính Minh trở thành nhà văn trẻ có thu nhập khá cao.

6. Kết luận

Như trên cho thấy, nhóm tiểu thuyết gia của mỗi vùng đất Trung Quốc đều có phong cách sáng tác riêng. Nhóm nhà văn xuất thân ở cùng một vùng đất sẽ chịu ảnh hưởng của phong tục tập quán địa phương và tiểu thuyết của họ có nhiều nét tương

đồng. Sau này, dù không sống ở nơi sinh ra, nhưng tính khu vực vẫn để lại dấu ấn khá đậm nét trong sáng tác của từng nhóm nhà văn.

Ngoài các nhóm tiểu thuyết gia nêu trên, còn có một số nhà văn đại diện cho các nhóm tiểu thuyết gia các vùng khác như: vùng Đông Bắc có Thuật Bình, Tôn Huệ Phương, Trì Tử Kiến, A Thành, v.v... Nhóm nhà văn Quảng Tây đã chứng tỏ được thực lực sáng bởi Quỷ Tử, Đông Tây, Lý Phùng, Tân Di Ổ, v.v... Phúc Kiến có các tiểu thuyết gia Bắc Bắc, Tu Nhất Qua, Bắc Thôn, Trần Hi Ngã, Nam Phàm, Đinh Tam là đại diện. Trong nhóm tiểu thuyết gia Sơn Đông, tiêu biểu có Mạc Ngôn, Trương Vĩ, Long Phụng Vĩ, Hoa Tử Hải, Lưu Ngọc Đường, v.v... Văn đàn Giang Tô hưng thịnh “bởi có nhiều nhà văn chuyên nghiệp, tính ra nhà văn chuyên nghiệp ở Giang Tô nhiều nhất so với các nhóm nhà văn ở các vùng khác. Hiện tại, chỉ tính riêng nhà văn sáng tác chuyên nghiệp ở Giang Tô cũng có 22 vị” (Vương Tiên Bái, 2006: 65). Giang Tô xưa và nay luôn là tỉnh lợi hại về văn học. Nhà văn Giang Tô định cư ở hầu hết các vùng miền trên đất nước Trung Quốc rộng lớn.

Bắc Kinh có thể nói là nơi tập trung số lượng lớn tiểu thuyết gia, hội tụ đủ mặt anh tài trên khắp mọi miền Trung Quốc với những gương mặt tiêu biểu như Tông Phác, Lý Quốc Văn, Vương Mông, Trương Khiết, Hoa Thục Mẫn, Lưu Sách Lạp, Cách Phi, Từ Khôn, Hiểu Hàng, Trình Thanh, Y Hướng Đông, Vương Nguyên, Thạch Khang, Khâu Hoa Đông, Đinh Thiên, Tôn Duệ, Vệ Tuệ, v.v...

Các nhóm tiểu thuyết gia nêu trên đều vẫn đang viết miệt mài và có được thành công nhất định, tạo nên bức tranh tiểu

thuyết của Trung Quốc ngày càng phong phú, đa dạng trong thế kỷ mới □

Tài liệu tham khảo

1. Vương Tiên Bái (2006), *Báo cáo điều tra một số tình hình sáng tác văn học từ thế kỷ mới đến nay*, Nxb. Văn nghệ Xuân Phong, Trung Quốc.
2. Vương Bảo (2009), *Khuynh hướng thông tục hóa và sách lược tự sự của tiểu thuyết quân lữ từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Tô Châu, Trung Quốc.
3. Lôi Đạt (2004), ““Được sống” theo quan điểm của tôi”, *Báo Văn nghệ*, ngày 20/7.
4. Lý Dương (2013), “Câu chuyện Bạch Lộc nguyên, từ tiểu thuyết đến điện ảnh”, *Tạp chí Bình luận Văn học*, số 2.
5. Mạnh Phồn Hoa (2009), *Thông luận văn học đương đại Trung Quốc*, Nxb. Liêu Ninh, Trung Quốc.
6. Diêm Xương Minh (2004), “Khi sói trở thành phù hiệu tinh thần”, *Báo Văn học tiếng Trung*, ngày 3/6.
7. Lý Khiết Phi (2004), “Chuyên mục điểm nóng bình luận”, *Báo Văn nghệ tiếng Trung*, ngày 11/9.
8. Thang Triết Thanh (2016), “Văn học thông tục Trung Quốc và văn hóa đại chúng: Nghiên cứu tiểu thuyết lưu hành từ thế kỷ XXI đến nay”, *Học báo Học viện Giáo dục Tô Châu tiếng Trung*, số 4.
9. Trương Vệ Trung (2001), “Nghiên cứu mới về văn học thời kỳ mới đối với vấn đề quốc dân tính”, *Tạp chí Bình luận Văn học tiếng Trung*, số 5.
10. Từ Chí Vĩ (2001), “Lược bàn về khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết thập niên 90”, *Tạp chí Bình luận Văn học tiếng Trung*, số 5.